

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày: 25-4-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Thanh Nga

2/ Bà Lưu Thị Thôi

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị A, sinh ngày 02/9/1987 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố 2, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; giới tính nữ; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn C, sinh năm 1959, nghề nghiệp: Làm thuê và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954, Nghề nghiệp: nội trợ, cùng trú tại: khu phố 2, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Chồng: không rõ nhân thân; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2022, cùng trú tại: khu phố 2, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 04/02/2022, bị Chủ tịch UBND phường E ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hiện A chưa chấp hành việc nộp phạt; Nhân thân: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Nguyễn Thành F, sinh năm 1973

Trú tại: khu phố 4, phường G, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Lương Thái H, sinh năm 1978

Trú tại: khu phố 4, phường G, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Bùi Thị I, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: khu phố 3, phường B, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/3/2022, Nguyễn Thị A mang theo một chìa khóa xe mô tô mà A nhặt được trước đó rồi đi bộ đến bãi giữ xe của chợ Phan Thiết thuộc khu phố 2, phường G, thành phố Phan Thiết để trộm cắp xe mô tô. Tại đây, A lấy chìa khóa mang theo cắm vào ổ khóa của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 86L1-3812 của bà Bùi Thị I (sinh năm 1984, trú tại khu phố 3, phường B, thành phố Phan Thiết) đang gửi tại đây, A mở khóa cổ xe rồi dắt xe đi được khoảng một mét thì bị hai nhân viên bãi giữ xe là ông Nguyễn Thành F và ông Lương Thái H, cùng trú tại khu phố 4, phường G, thành phố Phan Thiết bắt quả tang, trình báo Công an phường G và đưa A cùng tang vật về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, A khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên (bút lục số 42-50).

*** Vật chứng của vụ án:**

- 01 chiếc xe mô tô biển số 86L1-3812, hiệu Yamaha Sirius, số khung C6407Y004611, số máy 5C64-004611.

- 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng dài 04cm.

*** Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 12/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:** 01 chiếc xe mô tô biển số 86L1-3812, nhãn hiệu Yamaha, trị giá 8.000.000 đồng (bút lục số 18).

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại xe mô tô biển số 86L1-3812 cho chủ sở hữu bà Bùi Thị I. Bà I đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự (bút lục số 28, 61).

Đối với 01 chiếc chìa khóa mà A dùng để mở khóa chiếc xe mô tô biển số 86L1-3812, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy một chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

Tại phiên tòa bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là không oan sai và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 16/3/2022, tại bãi giữ xe chợ Phan Thiết ở khu phố 2, phường G, thành phố Phan Thiết, Nguyễn Thị A đã trộm cắp một chiếc xe mô tô biển số 86L1-3812, trị giá 8.000.000 đồng của bà Bùi Thị I đang gửi tại đây thì bị nhân viên giữ xe là ông Nguyễn Thành F và ông Lương Thái H phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Cáo trạng số 62/CT-VKSPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ, đúng người và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo có đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nh bị cáo lại không muốn lao động cực nhọc để tạo ra tài sản, mà muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách nhanh chóng nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý bằng biện pháp hình sự và áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lúc phạm tội đang mang thai. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tiền án, nhân thân của bị cáo: không, do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tiền sự: Ngày 04/02/2022, bị cáo bị Chủ tịch UBND phường E thành phố Phan Thiết ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản NH bị cáo không tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và đề nghị mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại xe mô tô, biển số 86L1-3812 cho chủ sở hữu bà Bùi Thị I là đúng quy định của pháp luật. Bà I đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Đối với một chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng mà A dùng để mở khóa chiếc xe mô tô biển số 86L1-3812 cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173 và điểm s, n, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị A **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

*** Biện pháp tư pháp:** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy một chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 102 ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Cơ quan CSĐT CATPPT;
- Nhà tạm giữ Công an TP Phan Thiết;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan